

Dạng 2: Dựa vào hình ảnh, tìm đối tượng so sánh cho các sự vật, hoạt động...

Mục đích của dạng bài tập này giúp học sinh huy động vốn sống, khả năng quan sát để tìm ra các đối tượng tương đồng và tạo phép so sánh thích hợp.

Ví dụ: **Hình dáng cây bàng**

Tả hình dáng của cây bàng, học sinh có thể tìm được các hình ảnh tương đồng như là cái ô xanh không lỗ, tháp đèn... Từ đó học sinh có thể viết được các câu văn như sau:



- Từ xa, cây bàng như một cái ô xanh không lỗ.
Cây bàng như một cái tháp đèn không lỗ



Ví dụ: **Hình dáng con vật**

Tả hình dáng của chú lợn con, học sinh có thể tìm được các hình ảnh tương đồng như là cái phích nước, quả sim chín, trái dừa xiêm... Từ đó học sinh có thể viết được các câu văn có hình ảnh so sánh.



Học sinh viết như sau:

+ Chú lợn con chỉ nhìn hơn cái phích nước của ông em một chút.

+ Chú lợn con béo tròn như một quả sim tím.

+ Thân hình củ tròn lẳn như một trái dừa xiêm.

Dạng 3: Viết câu có hình ảnh so sánh

Ví dụ: **Viết tiếp vào chỗ chấm để được câu văn có hình ảnh so sánh.**

- Những bông hoa cúc xinh xinh dịu dàng, lung linh như...

- Bông hương dương tựa như...

- Giọt sương ban mai tựa như...

Học sinh có thể viết được các câu như sau:

- Những bông hoa cúc xinh xinh, dịu dàng, lung linh như từng tia nắng nhỏ.

- Bông hương dương tựa như vầng mặt trời tí hon.

- Giọt sương ban mai tựa như những hạt ngọc lấp lánh, trong veo.

Nhận xét: Qua việc sử dụng kỹ thuật tạo câu có hình ảnh so sánh, tôi nhận thấy kỹ thuật viết câu của học sinh đã điều luyện hơn rất nhiều. Nhờ việc sử dụng phép tu từ so sánh đã làm cho câu văn gợi hình gợi cảm và quan trọng hơn là gợi được rung cảm sâu sắc cho người đọc.

Giải pháp 4. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học Tiếng Việt để nâng cao chất lượng dạy học viết đoạn văn theo hướng phát triển năng lực.

a. **Phương pháp quan sát**

Phương pháp quan sát là phương pháp dạy học giáo viên tổ chức cho học sinh sử dụng các giác quan khác nhau để tri giác sự vật trong tự nhiên một cách trực tiếp, có mục đích, có kế hoạch và trọng tâm, qua đó rút ra được những kết luận khoa học. Việc quan sát và vị trí quan sát tốt, góc quan sát phù hợp sẽ giúp HS nắm bắt được đối tượng, cảm nhận được đối tượng một cách rõ ràng, cụ thể hơn. GV cần hướng dẫn HS quan sát bằng nhiều giác quan để học sinh hiểu và cảm nhận về đối tượng cần quan sát: thị giác (nhìn, quan sát), thính giác (nghe), khứu giác (ngửi), xúc giác (sờ, nắm), vị giác (nếm). Sử dụng nhiều giác quan khi quan sát sẽ tạo ra những đoạn văn hay và hấp dẫn. GV hướng dẫn cách quan sát từ bao quát đến chi tiết, từ tổng thể đến bộ phận, giúp HS hình thành phương pháp làm việc khoa học. Sử dụng phương pháp quan sát tạo được hứng thú học tập cho HS,

phù hợp quá trình nhận thức HS tiểu học. Có thể hình dung việc vận dụng phương pháp quan sát qua các bước sau:

Bước 1: Xác định mục đích quan sát: Giáo viên cần xác định rõ việc tổ chức cho HS quan sát nhằm đạt mục tiêu, kiến thức, kĩ năng nào.

Bước 2: Lựa chọn đối tượng quan sát: Khi lựa chọn đối tượng quan sát, giáo viên nên ưu tiên lựa chọn các vật thật để giúp HS hình thành biểu tượng sinh động.

Bước 3: Tổ chức và hướng dẫn học sinh quan sát: Tuỳ theo mục đích và đối tượng quan sát, giáo viên hướng dẫn cho các em sử dụng các giác quan để phán đoán, cảm nhận sự vật hiện tượng (mắt nhìn, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi,...) thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập.

Bước 4: Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả về đối tượng được quan sát: Hình thức báo cáo có thể bằng lời, phiếu học tập, hay phương tiện dạy học, giáo viên tổ chức cho học sinh hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng và bổ sung các kiến thức cần thiết.

Với một số đề bài, giáo viên nên định hướng cho học sinh cách quan sát và yêu cầu các em quan sát ở nhà. Giáo viên hướng dẫn học sinh chuẩn bị kĩ cả về thời gian, địa điểm, các dụng cụ và phương tiện cần thiết. Giáo viên nên có hệ thống câu hỏi hoặc phiếu học tập để hướng học sinh vào đối tượng quan sát, giúp học sinh xác định mục đích và đối tượng quan sát để tránh cho các em quan sát tràn lan, không trọng tâm. Kết thúc hoạt động quan sát, học sinh ghi chép lại và trao đổi với các bạn và cô giáo khi lên lớp. giáo viên sẽ tổ chức để các nhóm HS báo cáo kết quả quan sát.

Vi dụ: *Viết đoạn văn miêu tả cây cối (TV4, tập 2, tr.95 Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)*

Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát một số loại cây quen thuộc dưới sân trường như cây phượng, cây bàng, cây xà cừ,... để giúp các em nhận biết được hình dáng bề ngoài, các bộ phận, đặc điểm của tán lá, cây và hoa. Qua đó, học sinh nêu được công dụng, ích lợi của loại cây đó. Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát dựa trên phiếu học tập sau:

Đặc điểm bao quát			Đặc điểm của từng bộ phận			Sự vật có liên quan
Hình dáng	Tán lá	●	Thân	Cành	Lá	●
cao lớn,...	rộng,...	●	thẳng,...	mập,...	xanh rì,...	●

Khi được giao phiếu học tập như trên, học sinh sẽ quan sát, tìm hiểu các thông tin về loại cây đó. Ngoài ra, giáo viên cũng sẽ kết hợp trình chiếu một số hình ảnh về một số loại cây để giúp các em có thêm hình ảnh, ý tưởng để viết tốt hơn. Áp dụng phương pháp quan sát trong dạy viết đoạn văn miêu tả, câu văn sẽ giàu hình ảnh và phong phú hơn.

Nhờ được quan sát vật thật, tranh ảnh theo những định hướng của yêu cầu viết nên khi bắt tay vào viết đoạn văn, câu văn của học sinh đã linh hoạt hơn và giàu hình ảnh hơn.

b. Phương pháp dạy học theo mẫu

Phương pháp dạy học theo mẫu là cách thức giáo viên cung cấp một ngữ liệu để làm mẫu, tổ chức cho học sinh phân tích ngữ liệu để hình thành một kiến thức mới hoặc để minh hoạ cho một kiến thức đã biết. Ở mức độ cao hơn, giáo viên có thể yêu cầu học sinh mô phỏng mẫu để tạo ra một sản phẩm ngôn ngữ tương tự như mẫu.

Để sử dụng phương pháp này, giáo viên tiến hành như sau:

Bước 1: Xác định mục đích sử dụng phương pháp dạy học theo mẫu.

Bước 2: Lựa chọn mẫu và cách trình bày mẫu/ cách cung cấp mẫu cho học sinh.

+ Về lựa chọn mẫu: Mẫu trong dạy tiếng Việt rất đa dạng. Mẫu trong dạy viết cần được hiểu một cách linh hoạt, không chỉ là đoạn văn, bài văn, mà còn có thể là một dân ý.

+ Về lựa chọn cách trình bày mẫu/cách cung cấp mẫu cho học sinh: Việc lựa chọn này tuỳ thuộc vào mục đích dạy học, phương tiện dạy học, độ dài của mẫu. Trong dạy tiếng Việt và dạy viết, giáo

viên giáo viên có thể trình bày mẫu bằng cách trình chiếu, có thể in và phát mẫu đến từng nhóm hoặc từng cá nhân HS. Nếu mẫu là văn bản có trong sách giáo khoa thì yêu cầu học sinh đọc trực tiếp trong sách.

Bước 3: Xây dựng hệ thống câu hỏi/ phiếu học tập hướng dẫn học sinh phân tích mẫu theo định hướng của bài học

Bước 4: Hướng dẫn học sinh phân tích mẫu theo định hướng của bài học.

+ Tổ chức cho học sinh đọc và trả lời các câu hỏi/ hoàn thành phiếu học tập để phân tích mẫu.

+ Hướng dẫn học sinh rút ra những kết luận quan trọng từ việc phân tích mẫu.

Bước 5: Hướng dẫn học sinh mô phỏng mẫu, tạo ra một sản phẩm mới tương tự như mẫu.

Bước 6: Trình bày và nhận xét, đánh giá sản phẩm ngôn ngữ mới.

Ví dụ: *Viết đoạn văn tả một đồ chơi của em*

+ Mục tiêu giúp cho học sinh có thể tìm hiểu, khắc sâu các kiến thức đã học thông qua các bài mẫu, hình thành cho học sinh các nội dung cơ bản.

+ Các bước tiến hành: Lựa chọn mẫu phù hợp với yêu cầu của bài học.

Với các bài viết miêu tả đồ chơi của em. Giáo viên chuẩn bị các bài mẫu về chủ đề miêu tả đồ chơi của em khác nhau. Cho học sinh thảo luận theo nhóm tìm hiểu về các bài đọc mẫu. Gv quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn học sinh tìm ra được các từ khoá cho bài văn mẫu.

Món đồ chơi em yêu quý nhất chính là chiếc hộp đựng đầy những viên bi. Những viên bi có hình tròn, làm từ thủy tinh, với các kích thước, màu sắc khác nhau. Có viên to như hạt lạc thối, nhưng có viên to bằng quả trứng cút. Màu sắc thì đa dạng vô cùng, lại có những viên bi có các vạch màu bên trong suốt nữa, đẹp vô cùng.

+ Hình thành phiếu câu hỏi:

Món đồ chơi em yêu thích nhất là gì? Ai mua (tặng) khi nào? Hình dạng đồ vật đó như thế nào? Các bộ phận nổi bật? Màu sắc? Kích thước? Hình ảnh được thể hiện trên đồ vật? Em thường sử dụng và bảo quản nó như thế nào? Em có cảm nghĩ gì về đồ chơi đó?

+ Hướng dẫn HS thực hiện tương tự các mẫu theo nhóm.

+ Hướng dẫn học sinh mô phỏng theo mẫu, tạo ra một sản phẩm mới.

Sử dụng sơ đồ tư duy để hướng dẫn học sinh viết đoạn văn:

Trong các bài viết văn miêu tả lớp 4 giúp học sinh tái hiện lại đối tượng miêu tả mình đã biết, hình thành các ý tưởng mới, sáng tạo, tranh luận...tất cả phải được thực hiện trong một thời gian ngắn, tập trung cao độ và huy động mọi khả năng của học sinh.

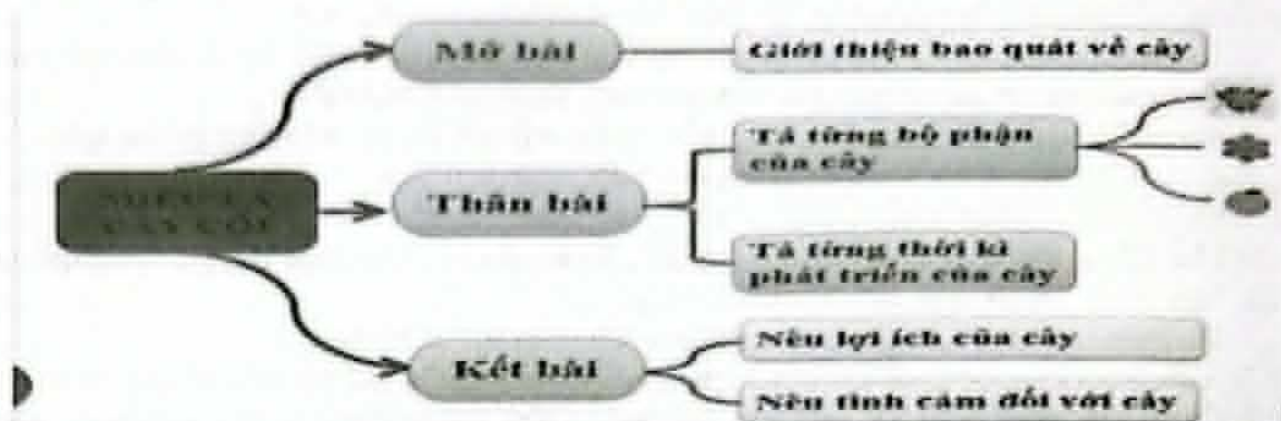
Sơ đồ tư duy là một hình thức ghi chép nhằm tìm tòi, đào sâu, mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay một mạch kiến thức. Sơ đồ tư duy là một công cụ hữu ích trong giảng dạy và học tập ở trường phổ thông cũng như ở các bậc học cao hơn. Nó giúp giáo viên và học sinh trong việc trình bày các ý tưởng một cách rõ ràng, học tập thông qua biểu đồ, tóm tắt thông tin của một bài học, hệ thống lại kiến thức đã học, tăng cường khả năng ghi nhớ.

Sơ đồ tư duy có thể thể hiện dưới các dạng khác nhau nhưng vẫn đảm bảo cấu trúc gồm chủ đề chính liên kết với các nhánh nhỏ hơn. Ở vị trí trung tâm sơ đồ là một hình ảnh hay một từ khóa thể hiện chủ đề chính. Trung tâm sẽ được phát triển nối với các từ khóa liên quan bằng các nhánh chính (thường tô đậm nét). Từ các nhánh chính tiếp tục phát triển phân nhánh đến các hình ảnh hay từ khóa cụ thể hơn, liên quan đến nhánh chính. Việc phân nhánh cứ tiếp tục và các nội dung liên quan luôn được nối kết với nhau.

Ưu điểm lớn nhất của sơ đồ tư duy là giúp cho người học nâng cao hiệu quả làm việc, tăng tính sáng tạo và tư duy khoa học. HS dễ dàng xác định được mối liên hệ của các thông tin, dữ liệu, cải thiện năng lực ghi nhớ. Sử dụng sơ đồ tư duy là phương pháp hữu hiệu để phá vỡ những ý tưởng độc đáo, những tư duy sáng tạo trong điều kiện thời gian bị hạn chế. Đây cũng là phương pháp tốt để HS có thể sắp xếp những ý tưởng và xâu chuỗi chúng lại trong các mối liên hệ nhất định. GV nên hướng dẫn HS sử dụng sơ đồ tư duy trong hoạt động nhóm và làm việc cá nhân để hệ thống kiến thức đã học, triển khai các ý chính cho một đoạn văn...

Ví dụ: *Viết đoạn văn tả cây cối*

Giáo viên đưa ra từ chủ đề là "Tả cây cối" và đưa ra những gợi ý hình thành tương viết cho các em. Sau mỗi gợi ý, giáo viên đồng thời thao tác vẽ tạo sơ đồ tư duy để giúp học sinh lớp 4 đọc và hiểu được, ghi nhớ kiến thức dễ dàng hơn. Sau khi đã làm quen, giáo viên có thể hướng dẫn các em tự vẽ sơ đồ tư duy.



Từ đây, học sinh đã viết được đoạn văn ngắn khoảng 5-7 câu, mỗi câu là một nhánh của sơ đồ. Sử dụng sơ đồ tư duy kết hợp với lời giảng của giáo viên sẽ giúp học sinh biết cách triển khai ý tưởng viết đoạn văn, đảm bảo cho nội dung đoạn văn rõ ràng, mạch lạc, đủ ý. Giáo viên kết hợp mở rộng vốn từ, cách viết câu để HS có thể viết được đoạn văn hay, hấp dẫn, có thể dài hơn số câu yêu cầu đề bài. Qua đó, tạo tiền đề để khi học lên lớp cao hơn, học sinh biết cách lập dàn ý và triển khai thành một bài văn hoàn chỉnh.

- Tổ chức và hướng dẫn học sinh thuyết trình nhóm hoặc lớp về nội dung viết của đoạn văn.

Thuyết trình với học sinh tiểu học là một hoạt động khó, đòi hỏi nhiều kỹ năng và sự sáng tạo ở các em. Nếu giáo viên lạm dụng thuyết trình thì học sinh dễ bị quá tải, không hiểu hết nội dung học tập dẫn tới không đạt được mục tiêu của bài học. Việc chia học sinh theo từng nhóm để làm bài thuyết trình có thể thực hiện trước khi học sinh tiến hành viết đoạn.

Để tổ chức được hoạt động thuyết trình, giáo viên cần phải được học, được tập huấn, tìm hiểu kỹ, khi đó mới có thể làm tốt được, tránh tình trạng hiểu chưa cần kỹ lại lạm dụng khiến cho học sinh mệt mỏi, không tha thiết với môn học hoặc học qua loa, đối phó.

Ví dụ: Quan sát một đồ vật có trong nhà hoặc ở lớp, viết 3 - 4 câu tả đồ vật đó.

Với đề bài này, giáo viên sẽ tổ chức cho học sinh làm việc trong nhóm 2, chia sẻ với nhau những đồ vật mình đã quan sát được trên những gợi ý giáo viên đưa lên màn hình:

- + Tên đồ vật em đã quan sát được?
- + Em nhìn thấy nó khi nào?
- + Đặc điểm của các bộ phận (hình dáng, màu sắc, chất liệu,...)?
- + Công dụng của đồ vật?
- + Suy nghĩ của em về đồ vật đó?

HS trong nhóm sẽ tả về đồ vật mình quan sát được, nghe bạn tả và bình bầu ra một bạn kể tốt nhất để tham gia thuyết trình trước lớp.

- Kết hợp linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học vào quy trình tổ chức dạy học viết.

Hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động viết theo giai đoạn của quy trình:

- Xác định mục đích và nội dung viết;
- Thu thập tư liệu, hình thành ý và lập dàn ý cho bài viết;
- Viết nháp rồi hoàn thiện bài viết;
- Dựa vào việc đọc lại, góp ý của giáo viên hoặc bạn để chỉnh sửa bài.

- Sử dụng đa dạng, phối hợp nhiều phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học: Không có một phương pháp, kỹ thuật dạy học nào là tối ưu có thể dành cho dạy học viết. Mỗi phương pháp, kỹ thuật đều có những ưu và nhược điểm nhất định. Vì vậy, giáo viên cần sử dụng đa dạng các loại phương pháp, kỹ thuật dạy học để đáp ứng việc dạy học cho những đối tượng văn bản và học sinh khác nhau.

Việc lựa chọn, sử dụng các loại phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau được tiến hành dựa trên một số cơ sở như: mục tiêu, nội dung, đối tượng dạy học và cơ sở vật chất, điều kiện sở trường của mỗi giáo viên. Việc phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh lớp 4 trong dạy học văn miêu tả không chỉ góp phần nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt mà còn hình thành và bồi dưỡng những phẩm chất, năng lực cần thiết cho học sinh tiểu học. Qua quá trình nghiên cứu và thực nghiệm, bài viết đã đề xuất một số giải pháp khả thi như: sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật tạo từ hay, kỹ thuật tạo câu có hình ảnh so sánh và vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực. Các giải pháp đều bám sát đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh lớp 4, đồng thời phù hợp với mục tiêu giáo dục của chương trình hiện hành. Thực tế dạy học cho thấy, khi được tổ chức các hoạt động học tập một cách linh hoạt, sinh động, học sinh hứng thú hơn với việc viết văn, biết quan sát, lựa chọn từ ngữ và diễn đạt tốt hơn. Điều này khẳng định rằng: nếu giáo viên được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn, biết cách lựa chọn và kết hợp linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp, thì việc phát triển ngôn ngữ viết cho học sinh tiểu học nói chung, ngôn ngữ miêu tả nói riêng sẽ đạt được hiệu quả rõ rệt.

5. Kết luận

Việc phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh lớp 4 trong dạy học văn miêu tả không chỉ góp phần nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt mà còn hình thành và bồi dưỡng những phẩm chất, năng lực cần thiết cho học sinh tiểu học. Qua quá trình nghiên cứu, bài viết đã đề xuất một số giải pháp khả thi như: sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật tạo từ hay, kỹ thuật tạo câu có hình ảnh so sánh và vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực. Các giải pháp đều bám sát đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh lớp 4, đồng thời phù hợp với mục tiêu giáo dục của chương trình hiện hành. Thực tế dạy học cho thấy, khi được tổ chức các hoạt động học tập một cách linh hoạt, sinh động, học sinh hứng thú hơn với việc viết văn, biết quan sát, lựa chọn từ ngữ và diễn đạt tốt hơn. Điều này khẳng định rằng: nếu giáo viên được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn, biết cách lựa chọn và kết hợp linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp, thì việc phát triển ngôn ngữ viết cho học sinh tiểu học nói chung, ngôn ngữ miêu tả nói riêng sẽ đạt được hiệu quả rõ rệt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Khắc Tuấn (2017), *Rèn kỹ năng Tập làm văn lớp 4*. Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Trí (2008), *Một số vấn đề dạy hội thoại cho học sinh tiểu học*. Nxb Giáo dục.
3. Lê Anh Xuân (chủ biên), Lê Thị Vân Anh (2021), *Rèn kỹ năng Tập làm văn cho học sinh lớp 4*. Nxb Giáo dục.
4. (2023-2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4 Tập 1, 2 (Cánh diều)*. Nxb Giáo dục Việt Nam
5. (2023-2024), *Sách giáo viên Tiếng Việt lớp 4 tập 1,2 (Cánh diều)*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
6. *Tài liệu Bồi dưỡng môn Tiếng Việt - Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018*.
7. (2023-2024), *Tài liệu hướng dẫn học môn Tiếng Việt lớp 4 (Cánh diều)*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

Some measures to improve language skills for fourth-grade students in learning descriptive writing

Abstract: This article proposes a number of solutions to enhance language competence, supporting fourth-grade students in improving their descriptive writing performance. The limited ability to use vocabulary and express ideas is identified as a key factor negatively impacting the effectiveness of writing lessons. Accordingly, the article introduces specific measures aimed at developing students' vocabulary, observational skills, and descriptive expression. These solutions are tailored to the psychological characteristics of the age group and the actual conditions of primary schools. The findings contribute to improving the quality of descriptive writing instruction in primary education, with a focus on fostering students' language development.

Key words: Solution; Language ability; Description; Improve quality; Develop vocabulary.